| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH AN GIANG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 621 /KH-UBND | *An Giang, ngày 23 tháng 10 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
**Thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới**

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nội dung phù hợp với thực tiễn địa phương, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế và không gian phát triển mới của tỉnh An Giang.

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân; phát huy vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, tạo động lực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm tổ chức thực hiện của từng cơ quan, đơn vị; tập trung khơi thông nguồn lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của du lịch; phát huy vai trò Phú Quốc là cực tăng trưởng,

tạo động lực lan tỏa đến các không gian du lịch của tỉnh, gắn với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 151-KH/TU; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và sản phẩm thực hiện; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng; lồng ghép nhiệm vụ phát triển du lịch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; lấy hiệu quả kinh tế - xã hội, chất lượng điểm đến, mức độ hài lòng của du khách và lợi ích của cộng đồng làm thước đo.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

**1.1.** Đến năm 2030: Phát triển du lịch An Giang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn chủ lực, là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia; hình thành hệ sinh thái du lịch chất lượng cao, thông minh, xanh, an toàn, sáng tạo và giàu bản sắc; xây dựng An Giang trở thành điểm đến có thương hiệu, sức cạnh tranh cao, có khả năng kết nối sâu với vùng, quốc gia và quốc tế.

Phát triển các vùng, không gian du lịch của tỉnh theo đúng định hướng đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy tối đa lợi thế biển đảo, từng bước xây dựng Phú Quốc trở thành một cực tăng trưởng mới của Việt Nam, trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển đảo cao cấp, dịch vụ, vui chơi giải trí, MICE và sự kiện quốc gia, quốc tế; trở thành một trong những hạt nhân dẫn dắt tăng trưởng, tạo động lực và lan tỏa giá trị đến các không gian du lịch khác của tỉnh. Phát huy di sản APEC 2027 trở thành tài sản phát triển lâu dài của Phú Quốc, hình thành các sản phẩm, không gian và câu chuyện du lịch gắn với dấu ấn APEC, qua đó tiếp tục nâng cao thương hiệu, sức hấp dẫn và năng lực thu hút khách du lịch, sự kiện quốc tế.

Nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân; đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

**1.2.** Đến năm 2045: An Giang trở thành điểm đến du lịch có thương hiệu mạnh ở cấp quốc gia và khu vực, nổi bật về sinh thái, văn hóa, biển đảo, sông nước, tâm linh, nghỉ dưỡng và du lịch biên giới; có hệ sinh thái du lịch thông minh, xanh, sáng tạo và có sức cạnh tranh cao.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tổng lượt khách phấn đấu đón khoảng 57,41 triệu lượt, trong đó khách quốc tế đạt khoảng 4,83 triệu lượt; tổng thu từ du lịch khoảng 161.515 tỷ đồng; tỷ trọng GRDP du lịch đóng góp khoảng 15%.

- Hoàn thành xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung; từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch số; tăng tỷ lệ điểm, khu du lịch triển khai tiêu chí xanh, quản lý sức chứa và giám sát môi trường. Phấn đấu 100% cơ sở dữ liệu du lịch thuộc phạm vi quản lý được xây dựng, chuẩn hóa và kết nối vào cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung; tối thiểu 95% dữ liệu được cập nhật, đồng bộ và khai thác thường xuyên.

- Phấn đấu trên 90% lao động trực tiếp trong ngành du lịch được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; trong đó tăng tỷ lệ lao động có năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số và khả năng phục vụ khách quốc tế; 100% cán bộ quản lý nhà nước về du lịch được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp vị trí việc làm.

- Phấn đấu hình thành các doanh nghiệp du lịch có năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị và tăng khả năng tham gia của doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng; hình thành hệ thống sản phẩm đặc trưng, chuỗi sản phẩm và tuyến du lịch liên hoàn có khả năng cạnh tranh. Tăng mức chi tiêu bình quân/khách thông qua nâng cấp sản phẩm và dịch vụ; tăng thời gian lưu trú bình quân và tỷ lệ khách quay lại.

**3. Các khâu đột phá**

- Đột phá về không gian và hạ tầng: Tổ chức lại không gian du lịch toàn tỉnh theo chuỗi liên kết biển đảo - đô thị - sông nước - núi - sinh thái - văn hóa - biên giới; ưu tiên các công trình kết nối, hạ tầng tiếp cận điểm đến và hạ tầng số.

- Đột phá về sản phẩm và thị trường: Hình thành các chuỗi sản phẩm đặc trưng, liên hoàn; nâng chất lượng dòng khách, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu; đẩy mạnh thị trường quốc tế và liên kết vùng.

- Đột phá về đầu tư và hệ sinh thái doanh nghiệp: Hoàn thiện môi trường đầu tư, lựa chọn dự án động lực, phát huy xã hội hóa, thu hút nhà đầu tư chiến lược, nâng cao năng lực doanh nghiệp địa phương.

- Đột phá về quản trị, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững: Xây dựng hệ thống dữ liệu, quản trị điểm đến thông minh; công khai, minh bạch chất lượng và giá; triển khai các tiêu chí xanh, an toàn và bền vững.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động trong phát triển du lịch

**1.1.** Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ, toàn diện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển du lịch; xác định vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong quảng bá du lịch và các giá trị văn hóa của địa phương.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ; Sở Văn hóa và Thể thao; các sở, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan báo chí, hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Kế hoạch tuyên truyền, hội nghị, chuyên đề. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**1.2.** Đổi mới tư duy phát triển du lịch từ mở rộng quy mô, khai thác tài nguyên đơn thuần sang phát triển chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao gắn với các sản phẩm giàu sáng tạo, trải nghiệm đặc sắc. Đổi mới tư duy về quản trị du lịch theo hướng quản trị hệ sinh thái kinh tế dịch vụ tổng hợp, đồng bộ trong chuỗi giá trị; chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển theo mục tiêu, không gian và hiệu quả.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ; Sở Văn hóa và Thể thao; các sở, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan báo chí, hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình đổi mới quản trị và hướng dẫn đánh giá hiệu quả. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**1.3.** Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch; lồng ghép mục tiêu phát triển du lịch vào chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương; gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, bảo đảm môi trường, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực tạo tiền đề cho du lịch phát triển, đồng thời du lịch là động lực lan tỏa phát triển các ngành, lĩnh vực liên quan. Tăng cường điều phối, kết nối vùng, liên vùng; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, các giá trị thương hiệu thành nguồn lực cho phát triển du lịch.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ; Sở Văn hóa và Thể thao; các sở, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan báo chí, hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Nội dung du lịch tích hợp vào chương trình, kế hoạch phát triển. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**1.4.** Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, duy trì các phong trào, chương trình hành động nâng cao văn hóa du lịch. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội du lịch, hiệp hội nghề nghiệp, cơ quan báo chí, truyền thông và cộng đồng dân cư trong xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn, sạch đẹp; nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên, giữ gìn bản sắc văn hóa và ứng xử văn minh.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa và Thể thao. Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Du lịch; các sở, ngành; UBND cấp xã; các cơ quan báo chí, hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình tuyên truyền, văn hóa du lịch. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo đột phá chiến lược, phát huy và khơi thông nguồn lực phát triển du lịch**

**2.1.** Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Có cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá về mô hình du lịch mới như kinh tế chia sẻ, kinh doanh trên nền tảng số, kinh tế đêm, kinh tế ven sông, ven biển, tổ hợp du lịch - văn hóa - thể thao - giải trí…; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh, du lịch xanh và các mô hình kinh tế số. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách của địa phương về phát triển du lịch… kịp thời tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn, vấn đề phát sinh từ thực tiễn, giải phóng nguồn lực thực hiện, nhất là các điểm nghẽn về quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, hạ tầng và thủ tục hành chính; ưu tiên hoàn thiện hạ tầng đô thị, giao thông, hàng không, cảng biển, dịch vụ, hạ tầng số và các thiết chế phục vụ du lịch, hội nghị, triển lãm; nâng cao năng lực tổ chức các sự kiện quốc gia, quốc tế, phát huy hiệu quả cơ hội từ APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND cấp xã; cơ quan liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Báo cáo rà soát, danh mục kiến nghị cơ chế, chính sách. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**2.2.** Vận dụng, có cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong quản lý, bảo tồn, phát triển, khai thác các điểm đến du lịch có giá trị sinh thái đặc biệt hoặc cần bảo tồn đặc biệt, cần đầu tư nguồn lực lớn, theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện của địa phương; thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia phát triển hạ tầng du lịch, hạ tầng tiếp cận điểm đến, hạ tầng xã hội gắn với các dự án du lịch trọng điểm; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển các phân khúc khách lưu trú dài ngày, khách có khả năng chi tiêu cao.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND cấp xã; cơ quan liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Phương án hợp tác, huy động nhà đầu tư phù hợp quy định. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**2.3.** Có chính sách hỗ trợ về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục, thuế, phí, mặt bằng, kinh doanh đối với các dự án du lịch chất lượng cao gắn với chăm sóc sức khoẻ, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan, trung tâm mua sắm và giải trí ban đêm tại các khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch; chính sách tài chính phù hợp đối với phần diện tích đất cảnh quan, cây xanh, không gian công cộng không khai thác kinh doanh trực tiếp.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND cấp xã; cơ quan liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Danh mục đề xuất chính sách theo thẩm quyền. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026–2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**2.4.** Vận dụng linh hoạt các quy định của nhà nước để có cơ chế chuyển hoá giá trị tài nguyên du lịch thành nguồn lực phát triển thông qua các công cụ, phương thức huy động vốn phù hợp. Khơi thông, huy động, tổng hợp nguồn lực từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa, PPP và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên bổ sung ngân sách nhà nước cho ngành du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển, nhất là những lĩnh vực Nhà nước cần đầu tư, có tính dẫn dắt, hạ tầng thiết yếu, công tác bảo tồn, xúc tiến, đào tạo, chuyển đổi số, môi trường, quản lý nhà nước…; sử dụng hiệu quả các quỹ đầu tư, các công cụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa; áp dụng cơ chế tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho doanh nghiệp thực hiện dự án du lịch xanh, bền vững; có cơ chế bảo hiểm rủi ro ngành du lịch có hỗ trợ của Nhà nước để ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và biến động lớn theo quy định.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND cấp xã;

cơ quan liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Phương án huy động, phân bổ nguồn lực hợp pháp. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**2.5.** Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục đầu tư; xây dựng môi trường đầu tư công khai, minh bạch, ổn định, bình đẳng; nâng cao hiệu quả đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND cấp xã; cơ quan liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Quy trình cải cách thủ tục và báo cáo tháo gỡ vướng mắc. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao; tổ chức lại không gian phát triển, hoàn thiện quy hoạch, quản trị đô thị - du lịch, phát triển Phú Quốc trở thành cực tăng trưởng của quốc gia**

**3.1.** Đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối cửa ngõ quốc tế với các trung tâm, khu, điểm du lịch; hạ tầng hàng không, đường bộ, đường thủy, cảng, bến, bến du thuyền, bãi đỗ xe, logistics và các phương thức vận tải phục vụ du lịch; phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng văn hóa, thể thao, hội nghị - triển lãm, vui chơi giải trí, dịch vụ ban đêm và hạ tầng số. Lồng ghép đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch với đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó, chú trọng bảo đảm đồng bộ hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại điểm đến, hạ tầng phục vụ lễ hội, sự kiện; nâng cao chất lượng và chuẩn hóa dịch vụ.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Xây dựng. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa và Thể thao; đặc khu Phú Quốc; các địa phương liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Danh mục hạ tầng ưu tiên, tiến độ triển khai. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**3.2.** Dành quỹ đất và thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia phát triển các dự án động lực, khu phức hợp du lịch - văn hoá - thể thao - giải trí - mua sắm, khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khoẻ, cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao, quy mô lớn; khuyến khích phát triển ngoài khu vực đô thị theo hướng xanh, bền vững, hài hoà với cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích của cộng đồng.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa và Thể thao; đặc khu Phú

Quốc; các địa phương liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Danh mục quỹ đất, dự án động lực và hồ sơ thu hút đầu tư. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**3.3.** Tổ chức, phát triển các không gian du lịch của tỉnh theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát triển các trung tâm, điểm nút du lịch có khả năng thu hút, lưu trú và phân phối khách; tăng cường kết nối Phú Quốc với Hà Tiên, Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Núi Sam, Núi Cấm, Trà Sư, U Minh Thượng và các điểm du lịch vệ tinh. Ưu tiên các công trình có tính kết nối vùng, liên vùng và khả năng tạo động lực cho khu vực tư nhân tham gia đầu tư.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa và Thể thao; đặc khu Phú Quốc; các địa phương liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Danh mục không gian, trung tâm, tuyến kết nối ưu tiên. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**3.4.** Tập trung phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển đảo chất lượng cao, có sức cạnh tranh quốc tế. Tổ chức thực hiện, phát huy tiềm năng, lợi thế và các cơ chế, chính sách đặc thù theo Luật Phát triển đô thị và pháp luật liên quan để thúc đẩy phát triển Phú Quốc từng bước trở thành cực tăng trưởng của ngành du lịch Việt Nam, trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển đảo cao cấp, cạnh tranh quốc tế, thu hút các sự kiện lớn mang tầm quốc gia, quốc tế; trở thành một trong những hạt nhân dẫn dắt tăng trưởng, tạo động lực và lan tỏa giá trị đến các không gian du lịch khác của tỉnh; phát huy di sản APEC 2027 trở thành tài sản phát triển lâu dài của Phú Quốc, hình thành các sản phẩm, không gian và câu chuyện du lịch gắn với dấu ấn APEC, qua đó tiếp tục nâng cao thương hiệu, sức hấp dẫn và năng lực thu hút khách du lịch, sự kiện quốc tế. Tổ chức lại không gian phát triển du lịch Phú Quốc phù hợp với không gian phát triển mới; bảo đảm đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành; xác định rõ các trung tâm, cụm, điểm nút, hành lang và tuyến du lịch ưu tiên. Tăng cường quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, đất đai, tài nguyên, môi trường, không gian biển, cảnh quan và kiến trúc; kiểm soát sức chứa, tác động môi trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và kết nối dữ liệu quy hoạch, đất đai, hạ tầng, du lịch, môi trường.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Xây dựng. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa và Thể thao; đặc khu Phú Quốc; các địa phương liên quan. *Sản phẩm/đầu ra:* Khung nhiệm vụ quy hoạch,

quản trị đô thị - du lịch Phú Quốc và phát huy di sản APEC. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch**

**4.1.** Tập trung đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường, xu hướng tiêu dùng, nhu cầu du lịch để phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp với các thị trường trọng điểm và tiềm năng; chuyển mạnh từ mục tiêu tăng lượng khách sang nâng chất lượng dòng khách, tăng mức chi tiêu, kéo dài thời gian lưu trú và nâng giá trị gia tăng.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Kế hoạch nghiên cứu, phân tích thị trường. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**4.2.** Phát triển hệ sinh thái dịch vụ du lịch đồng bộ, hiện đại gắn với hạ tầng giao thông kết nối và các trung tâm di sản, điểm đến du lịch, các tổ hợp du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, phát triển logistics, mua sắm miễn thuế, ẩm thực, giải trí, biểu diễn nghệ thuật, kinh tế đêm và các dịch vụ cao cấp.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Công Thương. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Đề xuất phát triển hệ sinh thái dịch vụ. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**4.3.** Hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao như du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với biển đảo, hệ sinh thái núi rừng, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển; du lịch hội nghị, sự kiện, lễ hội (MICE); du lịch chăm sóc sức khỏe, chất lượng cao, hình thành các trung tâm du lịch y tế, nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe; du lịch thể thao có lợi thế cạnh tranh; du lịch đường thủy, du thuyền cao cấp; từng bước xây dựng sản phẩm, dịch vụ đạt chuẩn khu vực và quốc tế ở những lĩnh vực tỉnh có lợi thế. Ưu tiên phát triển các phân khúc khách có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày, khách quốc tế, khách nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, khách du lịch kết hợp làm việc từ xa; nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ và điều kiện hạ tầng phù hợp để thu hút các dòng khách này.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Bộ sản phẩm du lịch chất lượng cao. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**4.4.** Gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hóa; khai thác giá trị di sản, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội, ẩm thực, thiết kế, sản phẩm lưu niệm, nội dung số và các sản phẩm sáng tạo để hình thành chuỗi giá trị văn hóa - du lịch có khả năng cạnh tranh. Khuyến khích ứng dụng công nghệ hiện đại trong di tích, bảo tàng và hoạt động biểu diễn thực cảnh để tạo sản phẩm độc đáo, hiện đại, có sức thu hút cao.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa và Thể thao. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình phát triển sản phẩm văn hóa - du lịch. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**4.5.** Xây dựng chuỗi sản phẩm liên hoàn, gắn các điểm đến thành hành trình; ưu tiên các tuyến Phú Quốc - Hà Tiên - Núi Cấm - Núi Sam - Châu Đốc; Rạch Giá - Kiên Hải - Nam Du - Lại Sơn; Long Xuyên - Mỹ Hòa Hưng - Chợ Mới - Cù Lao Giêng; Châu Đốc - Tịnh Biên - Trà Sư - Núi Cấm - Óc Eo; Rạch Giá - U Minh Thượng và các tuyến chuyên đề khác. Tổ chức khai thác, đánh giá hiệu quả và từng bước nhân rộng các tuyến có khả năng tạo dòng khách, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Danh mục tuyến du lịch liên hoàn và phương án khai thác. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**4.6.** Phát triển du lịch mua sắm gắn với hàng Việt Nam chất lượng cao, hàng hóa được công nhận theo Chương trình "mỗi xã một sản phẩm" (OCOP), nông nghiệp, làng nghề, công nghiệp văn hóa và sản phẩm đặc trưng địa phương; khuyến khích ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao trải nghiệm và hình thành sản phẩm mới. Mở rộng phạm vi nhóm sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với sinh thái nông nghiệp, nông thôn, làng nghề, trải nghiệm văn hóa bản địa. Mỗi địa phương có một sản phẩm du lịch đặc thù, phát triển các làng du lịch tiêu biểu trở thành điểm đến hấp dẫn.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Công Thương. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình sản phẩm OCOP, làng nghề, du lịch cộng đồng. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**5. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến, nâng tầm thương hiệu du lịch An Giang**

**5.1.** Xây dựng hệ thống nội dung quảng bá du lịch An Giang thống nhất, chính thống, đa ngôn ngữ, có khả năng tích hợp với hệ thống quảng bá du lịch quốc gia; phát triển mạng lưới truyền thông số, người sáng tạo nội dung, đối tác truyền thông và các hình thức đại diện, quảng bá điểm đến trên môi trường số.

*Cơ quan chủ trì:* Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Văn phòng UBND tỉnh; các địa phương; doanh nghiệp và hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Kho nội dung quảng bá đa ngôn ngữ, bộ nhận diện. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**5.2.** Chuyển mạnh xúc tiến từ quảng bá đại trà sang xúc tiến theo thị trường mục tiêu; tập trung thị trường có khả năng lưu trú dài ngày, chi tiêu cao. Tăng cường liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Nội, Đông Nam Bộ, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và các thị trường quốc tế, nhất là ASEAN và các thị trường trọng điểm.

*Cơ quan chủ trì:* Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Văn phòng UBND tỉnh; các địa phương; doanh nghiệp và hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Kế hoạch xúc tiến theo thị trường mục tiêu. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**5.3.** Đẩy mạnh xúc tiến mở đường bay, kết nối thị trường và điểm đến mới; xây dựng mạng lưới đối tác, người có ảnh hưởng và đại sứ du lịch số tại các thị trường mục tiêu; chủ động quản trị danh tiếng điểm đến, thu hút truyền thông, đoàn làm phim và các sự kiện quốc tế phù hợp.

*Cơ quan chủ trì*: Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Xây dựng; Văn phòng UBND tỉnh; các địa phương; doanh nghiệp và hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Kế hoạch kết nối đường bay và đối tác thị trường. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**5.4.** Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch. Gắn xúc tiến với lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, hội nghị, APEC 2027 và các sự kiện quốc tế phù hợp. Chủ động tận dụng các sự kiện quốc tế, hoạt động đối ngoại và các sự kiện lớn trong khu vực để quảng bá hình ảnh An Giang; đồng thời xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả hạ tầng, thương hiệu, mạng lưới đối tác và giá trị đối ngoại sau APEC 2027. Triển khai chương trình quảng bá, khuyến khích người Việt đi du lịch trong nước; phối hợp tổ chức đăng cai các sự kiện quốc tế lớn để thu hút khách quốc tế đến An Giang.

*Cơ quan chủ trì:* Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Văn phòng UBND tỉnh; các địa phương; doanh nghiệp và hiệp hội du lịch. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình xúc tiến APEC 2027 và khai thác sau sự kiện. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới**

**6.1.** Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, theo nhu cầu thực tế của thị trường và doanh nghiệp; chú trọng chuẩn hóa chương trình, chuẩn đầu ra và kỹ năng nghề; tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng quản trị, kỹ năng phục vụ khách quốc tế; có cơ chế thu hút chuyên gia, nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với thực hành, đánh giá kết quả và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Đổi mới đào tạo theo nhu cầu thị trường; tăng liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, thực hành, đánh giá và tuyển dụng. Hỗ trợ, đào tạo kỹ năng cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo để người dân có sinh kế bền vững từ du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, bảo đảm người dân được tham gia, thụ hưởng từ phát triển du lịch, góp phần cải thiện, nâng cao thu nhập của lao động du lịch và lao động các ngành, lĩnh vực liên quan.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; các cơ sở đào tạo; doanh nghiệp; UBND cấp xã. *Sản phẩm/đầu ra:* Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**6.2.** Hỗ trợ, tạo điều kiện bảo đảm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả; khuyến khích hình thành doanh nghiệp có thương hiệu, năng lực quản trị và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị du lịch.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; các cơ sở đào tạo; doanh nghiệp; UBND cấp xã. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**6.3.** Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và địa phương để xây dựng sản phẩm, tuyến du lịch chất lượng cao, tổ chức các chương trình xúc tiến liên kết và mở rộng thị trường; thúc đẩy liên kết vùng, tiểu vùng, liên kết xuyên biên giới trong phát triển sản phẩm, hạ tầng, xúc tiến, đào tạo và chia sẻ dữ liệu.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; các cơ sở đào tạo; doanh nghiệp; UBND cấp xã. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình kết nối doanh nghiệp và liên kết vùng. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh**

**7.1.** Hình thành hệ sinh thái du lịch của tỉnh thông minh đồng bộ, thống nhất, trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về điểm đến, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch, tuyến tham quan, các sản phẩm du lịch đặc trưng… Kết nối, chia sẻ dữ liệu du lịch của tỉnh về hệ thống quản trị du lịch, quản lý tài nguyên du lịch, hạ tầng phục vụ du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, thị trường, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến du lịch, lao động du lịch giữa cơ quan quản lý nhà nước về du lịch với hệ thống dữ liệu dùng chung và hệ sinh thái dữ liệu du lịch quốc gia theo quy định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách du lịch theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Du lịch. *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Công Thương; các địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Cơ sở dữ liệu, nền tảng du lịch số dùng chung. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**7.2.** Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới trong phát triển các sản phẩm du lịch gắn với các sản phẩm sáng tạo giá trị gia tăng cao, nâng cao chất lượng trải nghiệm du lịch; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo du lịch, tạo động lực tăng trưởng mới; ứng dụng bản đồ số, thuyết minh số, QR (mã điện tử), VR/AR (thực tế ảo), trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và các công nghệ phù hợp để quản lý điểm đến, dự báo nhu cầu và nâng cao trải nghiệm; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, bán sản phẩm và

dịch vụ du lịch trên nền tảng số; tăng tính công khai, minh bạch về giá và chất lượng dịch vụ.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ. *Cơ quan phối hợp:* Sở Du lịch; Công an tỉnh; Sở Công Thương; các địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Danh mục ứng dụng công nghệ và sản phẩm số. *Tiến độ:* theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**7.3.** Khuyến khích các mô hình đổi mới sáng tạo, ứng dụng các công nghệ như Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế sản phẩm, quản trị vận hành, tiết kiệm năng lượng, giám sát môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Từng bước xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá điểm đến du lịch thông minh, chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng của du khách, sức chứa và tác động môi trường làm cơ sở quản trị và điều hành.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ. *Cơ quan phối hợp:* Sở Du lịch; Công an tỉnh; Sở Công Thương; các địa phương; doanh nghiệp. *Sản phẩm/đầu ra:* Chương trình ứng dụng công nghệ mới, chỉ số điểm đến thông minh. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**8. Đổi mới phương thức quản trị, phát triển du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững**

**8.1.** Nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại, bền vững thông qua cơ chế điều phối và liên kết đa ngành; nâng cao vai trò điều phối của cơ quan quản lý bảo đảm phát triển gắn với quy hoạch, không gian kinh tế, phát triển đô thị, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường; kết nối doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ, hiệu quả.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Công Thương; UBND cấp xã; đơn vị quản lý điểm đến. Sản phẩm/đầu ra: Cơ chế điều phối liên ngành, liên vùng. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**8.2.** Chuyển đổi căn bản phương thức quản lý ngành du lịch từ hành chính truyền thống sang quản trị đồng bộ và thông minh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn được quốc gia, quốc tế thừa nhận. Quản trị hệ thống du lịch dựa trên đánh giá năng lực phát triển điểm đến du lịch gắn với các tiêu chí về khách du lịch, tổng thu, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, chất lượng điểm đến, an toàn, môi trường, chuyển đổi số, mức độ hài lòng của du khách và hiệu quả đầu tư.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Công Thương; UBND cấp xã; đơn vị quản lý điểm đến. Sản phẩm/đầu ra: Bộ chỉ số quản trị và đánh giá điểm đến. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**8.3.** Vận hành hệ thống điều hành du lịch thông minh quốc gia, các trung tâm điều hành du lịch thông minh và ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu phục vụ dự báo, hoạch định chính sách, xúc tiến quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch, quản trị điểm đến về sức chứa, phân luồng khách, bảo đảm an ninh, an toàn, văn minh, thân thiện.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Du lịch. Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Công Thương; UBND cấp xã; đơn vị quản lý điểm đến. Sản phẩm/đầu ra: Kế hoạch điều hành du lịch thông minh, quản lý sức chứa. Tiến độ: Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**8.4.** Thúc đẩy thương mại điện tử trong du lịch, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, xuyên biên giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, công khai, minh bạch giá dịch vụ, sản phẩm du lịch; chuẩn hoá hình thức công khai giá trên nền tảng số dùng chung của ngành, kết nối với cơ quan quản lý để giám sát theo thời gian thực. Kiểm soát chất lượng dịch vụ, hàng hóa, an toàn thực phẩm bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn, bộ chỉ số đánh giá và chế tài đủ mạnh; tổ chức đánh giá, xếp hạng tín nhiệm điểm đến và mức độ hài lòng của du khách.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Công Thương. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Công an tỉnh; UBND cấp xã; đơn vị quản lý điểm đến. Sản phẩm/đầu ra: Kế hoạch minh bạch giá, thanh toán số và chất lượng dịch vụ. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**8.5.** Phát triển hệ thống điểm đến, sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chí xanh qua việc áp dụng bộ tiêu chí chứng nhận uy tín, khuyến khích cung ứng và tiêu dùng bền vững theo chỉ đạo của Trung ương. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, rác thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa; đẩy mạnh bảo tồn di sản, bảo vệ cảnh quan, phát triển tín chỉ carbon xanh dương tại các khu du lịch quốc gia, vùng di sản, ven biển, hải đảo và khu vực nguy cơ quá tải; kiểm soát sức chứa, tác động môi trường tại các điểm nhạy cảm. Phát triển giao thông xanh sử dụng năng lượng sạch tại các đô thị, đảo du lịch, khu, điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, kết hợp ứng dụng công nghệ quản lý năng

lượng thông minh, vật liệu thân thiện môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn ngành.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Công Thương; UBND cấp xã; đơn vị quản lý điểm đến. Sản phẩm/đầu ra: Bộ tiêu chí xanh, kế hoạch quản lý môi trường, sức chứa. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

**8.6.** Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, y tế, phòng chống dịch bệnh và cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường quản lý tại các khu vực biển đảo, biên giới, cửa khẩu, khu di tích, khu vực tập trung đông người. Xây dựng cơ chế phối hợp và phương án ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, sự cố giao thông và các tình huống khủng hoảng ảnh hưởng đến hoạt động du lịch; nghiên cứu thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin nhanh giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương. Bảo đảm phát triển du lịch gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

*Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh. Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Sở Công Thương; UBND cấp xã; đơn vị quản lý điểm đến. Sản phẩm/đầu ra: Quy chế phối hợp an ninh, an toàn, ứng phó sự cố. *Tiến độ:* Theo Phụ lục II và Kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 (trừ nhiệm vụ có mốc thời gian thực hiện riêng).

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình, Dự án; Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Vốn doanh nghiệp, xã hội hóa, PPP và các nguồn hợp pháp khác; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản phẩm, lưu trú, vui chơi, kinh tế đêm, dịch vụ số và hạ tầng dịch vụ.

- Việc triển khai từng dự án, đề án phải thực hiện đầy đủ quy trình đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, ngân sách và các quy định có liên quan; không làm phát sinh nhiệm vụ chi khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Du lịch

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện; chủ trì xây dựng, cập nhật bộ KPI, hệ thống báo cáo và dashboard quản trị du lịch. Chủ trì

tham mưu phát triển sản phẩm, thị trường, thương hiệu, nhân lực, du lịch xanh, quản trị điểm đến, xúc tiến và quảng bá du lịch.

Phối hợp các cơ quan liên quan trong công tác xúc tiến quốc tế, ngoại giao văn hóa, hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và du lịch An Giang; hỗ trợ kết nối cơ quan đại diện, tổ chức quốc tế, đối tác và thị trường nước ngoài phù hợp chức năng, nhiệm vụ; phối hợp tổ chức các hoạt động đối ngoại gắn với du lịch.

Chủ trì tham mưu sơ kết và báo cáo theo chỉ đạo.

**2. Sở Tài chính**

Chủ trì tham mưu nguồn lực, đầu tư công, ngân sách và cơ chế huy động nguồn lực; cơ chế thu hút đầu tư, xã hội hóa, hợp tác công - tư (PPP) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Phối hợp với Sở Du lịch, các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, kinh phí thực hiện Chương trình, Dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối.

**3. Sở Xây dựng**

Chủ trì tham mưu quy hoạch, phát triển hạ tầng giao thông, đường thủy, cảng, bến, bãi đỗ xe và hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch; phối hợp bảo đảm an toàn giao thông, năng lực tiếp cận và kết nối các khu, điểm du lịch; rà soát các điểm nghẽn hạ tầng, đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp phù hợp quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực.

**4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì tham mưu công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin về đất đai thuộc phạm vi quản lý phục vụ phát triển du lịch theo quy định khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; phối hợp với Sở Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan trong hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì về dữ liệu, nền tảng số, tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối và an toàn thông tin; xây dựng, chuẩn hóa và kết nối cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung. Phối hợp triển khai AI, bản đồ số, thuyết minh số, QR, thanh toán số, phân tích dữ liệu, KPI/dashboard và đổi mới sáng tạo; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn dữ liệu theo quy định.

**6. Sở Công Thương**

Chủ trì kết nối du lịch với thương mại, OCOP, sản phẩm đặc trưng, làng nghề, mua sắm, ẩm thực, thương mại điện tử và kinh tế đêm; phối hợp phát triển các điểm mua sắm, sản phẩm quà tặng, chuỗi cung ứng và mô hình kinh doanh gắn với du lịch; nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ và minh bạch thông tin giá.

**7. Sở Văn hóa và Thể thao**

Chủ trì, phối hợp tham mưu bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản, di tích, lễ hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao; phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, lễ hội, thể thao và công nghiệp văn hóa. Bảo đảm khai thác giá trị văn hóa phục vụ du lịch đúng quy định, giữ gìn bản sắc, tính chân thực và tính bền vững; phối hợp xây dựng các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao có sức lan tỏa.

**8. Sở Y tế**

Chủ trì công tác y tế du lịch, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch, sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe theo chức năng; phối hợp kiểm tra, hướng dẫn cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện quy định về y tế, an toàn thực phẩm; phối hợp nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, y tế phù hợp và đúng quy định chuyên môn.

**9. Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp với Sở Du lịch tham mưu đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nhân lực du lịch; xác định nhu cầu nhân lực, ngoại ngữ, kỹ năng nghề và kỹ năng số; gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; nghiên cứu cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao phù hợp thẩm quyền.

**10. Công an tỉnh**

Chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo chức năng; phòng, chống tội phạm và xử lý sự cố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Phối hợp bảo đảm an toàn giao thông, quản lý cư trú, an ninh mạng và xây dựng môi trường du lịch an toàn, lành mạnh; tham gia xây dựng cơ chế tiếp nhận, xử lý nhanh phản ánh của du khách liên quan đến an ninh, an toàn.

**11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quản lý biên giới, cửa khẩu, biển, đảo theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được giao; phối hợp tạo môi trường an toàn cho phát triển du lịch. Phối hợp xử lý các tình huống khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn và các sự cố có liên quan đến quốc phòng, an ninh theo quy định.

**12. Thống kê tỉnh**

Phối hợp với Sở Du lịch và các cơ quan liên quan chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, khái niệm, đơn vị tính, nguồn số liệu, phương pháp tính và kỳ cập nhật phục vụ quản lý, điều hành và đánh giá phát triển du lịch; cung cấp, chia sẻ và phân tích số liệu thống kê thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Phối hợp xác định số liệu nền và phương pháp tính đối với các chỉ tiêu về khách du lịch, khách quốc tế, doanh thu, lưu trú, mức chi tiêu, lao động, việc làm, doanh nghiệp và đóng góp của du lịch vào GRDP; tham gia xây dựng, hoàn thiện bộ KPI và dashboard.

Phối hợp thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát, phân tích chuyên đề theo chương trình, phương án thống kê và nhiệm vụ được giao; cung cấp số liệu phục vụ sơ kết, tổng kết. Bảo đảm việc sử dụng số liệu thống kê trong Kế hoạch phù hợp hệ thống chỉ tiêu, phương pháp thống kê và quy định hiện hành

**13. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh**

Chủ trì xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; kết nối nhà đầu tư, doanh nghiệp, hãng lữ hành, đối tác truyền thông và thị trường trong nước, quốc tế. Phối hợp xây dựng danh mục cơ hội đầu tư du lịch, tổ chức hội nghị, hội thảo, khảo sát, kết nối thị trường và quảng bá thương hiệu; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và tham gia chuỗi giá trị du lịch.

**14. UBND các xã, phường, đặc khu**

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn; chịu trách nhiệm quản lý điểm đến, trật tự, môi trường, giá cả, an toàn và chất lượng dịch vụ theo phân cấp. Chủ động phát hiện, đề xuất khai thác tài nguyên và sản phẩm đặc trưng; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, trật tự và xử lý phản ánh của du khách; thực hiện cập nhật, cung cấp số liệu và KPI đúng thời hạn.

**15. Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và cộng đồng**

Chủ động đầu tư, đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, chuyển đổi số và du lịch xanh; tham gia chuỗi liên kết, phát triển hệ sinh thái du lịch và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của du khách, người lao động và cộng đồng. Hiệp hội Du lịch làm cầu nối giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp; tổng hợp, phản ánh khó khăn, kiến nghị chính sách. Doanh nghiệp và cộng đồng phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ thống kê, đánh giá KPI; thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc điểm đến.

**VI. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

**1. Chế độ phối hợp và báo cáo**

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu và tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ theo phân công; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và kết quả. Báo cáo 6 tháng gửi Sở Du lịch trước ngày 08 tháng 6; báo cáo năm trước ngày 08 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Sở Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh: Báo cáo 6 tháng trước ngày 12 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 12 tháng 12, đồng thời tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu; chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 12 tháng 12 để báo cáo Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

- Cục Thống kê phối hợp chuẩn hóa số liệu; Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm hạ tầng dữ liệu; Văn phòng UBND tỉnh theo dõi chương trình công tác và đôn đốc tiến độ.

**2. Cơ chế xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ**

- Nhiệm vụ đến hạn chưa hoàn thành phải được cơ quan chủ trì cập nhật trạng thái, nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.

- Điểm nghẽn liên ngành do Sở Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc; trường hợp cần thiết tham mưu họp chuyên đề để xử lý.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong các căn cứ phục vụ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

**3. Nguyên tắc bảo đảm tính pháp lý, khả thi và hiệu quả**

- Mọi nhiệm vụ được triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền của cơ quan chủ trì; nội dung vượt thẩm quyền phải báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Kế hoạch không phải là căn cứ trực tiếp để giao đất, cho thuê đất, chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, bố trí vốn, giao tài sản công hoặc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ khi chưa đủ căn cứ pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Nhiệm vụ liên quan đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính - ngân sách, tài sản công, PPP, xã hội hóa, đấu thầu, giá, phí và lệ phí phải được rà soát pháp lý chuyên ngành trước khi tham mưu; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng.

- Ưu tiên nguồn lực cho nhiệm vụ nền tảng, dẫn dắt, kết nối và lan tỏa; hạn chế đầu tư dàn trải; lấy hiệu quả kinh tế - xã hội, chất lượng điểm đến và lợi ích chính đáng của người dân làm thước đo.

- Đối với quản lý, khai thác khu, điểm du lịch và xã hội hóa: chỉ triển khai sau khi rà soát đầy đủ cơ sở pháp lý, thẩm quyền, phương án quản lý tài sản, đất đai, đầu tư, giá, phí và lệ phí; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng và quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

- Khi pháp luật, quy hoạch, tổ chức bộ máy hoặc điều kiện thực tiễn thay đổi, Sở Du lịch chủ trì rà soát, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu Nghị quyết của Trung ương, pháp luật, quy hoạch, tổ chức bộ máy hoặc điều kiện thực tiễn có thay đổi, Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch. Các nhiệm vụ trong Phụ lục là căn cứ giao việc; khi xây dựng dự toán, dự án, đề án cụ thể phải thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định về nguồn lực.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành và địa phương kịp thời phản ánh (qua Sở Du lịch) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Bộ VHTT&DL;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức thành viên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình An Giang;
- Công ty Điện lực tỉnh;
- Viễn thông An Giang;
- Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh An Giang;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, tqdat "HT".

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

# PHỤ LỤC I
# CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

*(Kèm theo Kế hoạch số 621 /KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| Chỉ tiêu | 2030 | 2035 | Định hướng 2045 |
|---|---|---|---|
| Tổng lượt khách | 57,41 triệu lượt | Không quy định chỉ tiêu định lượng tại Kế hoạch 151-KH/TU | Tăng trưởng dựa trên chất lượng và giá trị gia tăng |
| Khách quốc tế | 4,83 triệu lượt | Không quy định chỉ tiêu định lượng tại Kế hoạch 151-KH/TU | Mở rộng thị trường, tăng lưu trú dài ngày |
| Tổng thu du lịch | 161.515 tỷ đồng | Không quy định chỉ tiêu định lượng tại Kế hoạch 151-KH/TU | Tăng chi tiêu và giá trị/khách |
| Tỷ trọng GRDP du lịch | Khoảng 15% | Không quy định chỉ tiêu định lượng tại Kế hoạch 151-KH/TU | Du lịch là động lực quan trọng của kinh tế tỉnh |
| Cơ sở dữ liệu du lịch | Phấn đấu 100% cơ sở dữ liệu du lịch thuộc phạm vi quản lý được xây dựng, chuẩn hóa và kết nối vào cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung; tối thiểu 95% dữ liệu được cập nhật, đồng bộ và khai thác thường xuyên | Không quy định chỉ tiêu định lượng tại Kế hoạch 151-KH/TU | Hệ sinh thái dữ liệu thông minh |
| Du lịch xanh, sức chứa | Mở rộng áp dụng | Không quy định chỉ tiêu định lượng tại Kế hoạch 151-KH/TU | Phát triển xanh, bền vững |
| Đào tạo nhân lực quản lý và lao động trực tiếp | Phấn đấu trên 90% lao động trực tiếp trong ngành du lịch được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; 100% cán bộ quản lý nhà nước về du lịch được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp vị trí việc làm | Không quy định chỉ tiêu định lượng tại Kế hoạch 151-KH/TU | Tăng chỉ tiêu đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển |

# PHỤ LỤC II
# PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO 08 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

*(Kèm theo Kế hoạch số 621 /KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| TT | Nhiệm vụ | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian | Sản phẩm chính |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Quán triệt Nghị quyết 26-NQ/TW | Sở Du lịch | Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường, đặc khu | 2026 | Kế hoạch, hội nghị, chuyên đề |
| 2 | Rà soát cơ chế, chính sách | Sở Du lịch | Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; địa phương | 2026-2027 | Báo cáo và danh mục kiến nghị |
| 3 | Tổ chức lại không gian, rà soát quy hoạch | Sở Xây dựng | Sở Du lịch; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; địa phương | 2026-2027 | Danh mục không gian ưu tiên |
| 4 | Quy hoạch, quản trị đô thị - du lịch Phú Quốc | Sở Xây dựng | Sở Du lịch; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Đặc khu Phú Quốc | 2026-2027 | Đề xuất/khung nhiệm vụ quản trị phát triển |
| 5 | Rà soát thông tin đất đai phục vụ phát triển du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; địa phương | 2026-2027 | Báo cáo thông tin đất đai theo thẩm quyền |
| 6 | Rà soát điểm nghẽn đầu tư | Sở Tài chính | Sở Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp | 2026-2027 | Danh mục xử lý |
| 7 | Quản lý, khai thác khu, điểm du lịch và xã hội hóa | Sở Du lịch | Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; địa phương | 2026-2027 | Phương án phù hợp, đúng thẩm quyền và pháp luật |
| 8 | Danh mục dự án động lực | Sở Tài chính | Sở Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương | 2026 | Danh mục và tiến độ |
| 9 | Phát triển trung tâm du | Sở Du lịch | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; | 2026- | Kế hoạch từng trung |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | lịch | | địa phương; doanh nghiệp | 2030 | tâm |
| 10 | Phát triển sản phẩm chủ lực | Sở Du lịch | Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa và Thể thao; địa phương; doanh nghiệp | Hằng năm | Bộ sản phẩm |
| 11 | Xây dựng tuyến liên hoàn | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Xây dựng; địa phương; doanh nghiệp lữ hành | 2026-2030 | Các tour/tuyến |
| 12 | Liên kết vùng | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch | Sở Du lịch; địa phương; doanh nghiệp | Hằng năm | Chương trình liên kết |
| 13 | Phát triển thị trường quốc tế | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; doanh nghiệp | Hằng năm | Kế hoạch thị trường |
| 14 | Xây dựng thương hiệu | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Văn hóa và Thể thao; doanh nghiệp | 2026-2027 | Bộ nhận diện, thông điệp |
| 15 | Marketing số | Sở Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan báo chí; doanh nghiệp | 2026-2030 | Kho nội dung đa ngôn ngữ |
| 16 | Xúc tiến APEC 2027 và hệ sinh thái sự kiện | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Văn hóa và Thể thao; địa phương; doanh nghiệp | 2026-2030 | Chương trình/kế hoạch quảng bá và khai thác sau sự kiện |
| 17 | Đào tạo nhân lực quản lý | Sở Du lịch | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; cơ sở đào tạo; doanh nghiệp | 2026-2030 | Chương trình/kế hoạch đào tạo |
| 18 | Đào tạo lao động trực tiếp | Sở Du lịch | Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Trung tâm XTĐTTMDL; doanh nghiệp | Hằng năm | Chương trình/kế hoạch đào tạo nghề |
| 19 | Đào tạo cộng đồng | Sở Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; địa phương | Hằng năm | Chương trình/kế hoạch cộng đồng |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Hỗ trợ doanh nghiệp | Sở Tài chính | Sở Công Thương; Sở Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; cơ quan liên quan | Hằng năm | Chương trình/kế hoạch hỗ trợ |
| 21 | Doanh nghiệp dẫn dắt | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Hiệp hội Du lịch; doanh nghiệp | 2026-2030 | Chương trình/kế hoạch kết nối |
| 22 | Cơ sở dữ liệu du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Du lịch; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; địa phương | 2026-2028 | Cơ sở dữ liệu dùng chung |
| 23 | Nền tảng du lịch số | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Du lịch; doanh nghiệp công nghệ; địa phương | 2026-2028 | Nền tảng dùng chung |
| 24 | Thanh toán số | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Công Thương; Sở Du lịch; doanh nghiệp; địa phương | 2026-2030 | Mở rộng điểm áp dụng |
| 25 | Du lịch xanh | Sở Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; doanh nghiệp; địa phương | 2026-2030 | Bộ tiêu chí/giải pháp |
| 26 | Quản lý sức chứa | Sở Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; địa phương; đơn vị quản lý điểm đến | 2027-2030 | Bộ tiêu chí và dữ liệu |
| 27 | Bảo tồn di sản | Sở Văn hóa và Thể thao | Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; địa phương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; đơn vị quản lý di sản | 2026-2030 | Danh mục ưu tiên |
| 28 | Kinh tế đêm | Sở Du lịch | Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Công an tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương | 2026-2030 | Mô hình thí điểm |
| 29 | MICE và du lịch sự kiện | Sở Du lịch | Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Xây dựng; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; doanh nghiệp | 2027-2030 | Sản phẩm/ chương trình |
| 30 | Du lịch chăm sóc | Sở Du lịch | Sở Y tế; Sở Xây dựng; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, | 2027- | Mô hình |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | sức khỏe | | Thương mại và Du lịch tỉnh; doanh nghiệp | 2030 | phù hợp |
| 31 | Du lịch biển đảo | Sở Du lịch | Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Bộ đội Biên phòng; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; doanh nghiệp | 2026-2030 | Chuỗi sản phẩm |
| 32 | Du lịch sinh thái | Sở Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; đơn vị quản lý điểm đến | 2026-2030 | Chuỗi sản phẩm |
| 33 | Du lịch cộng đồng | Sở Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương; cộng đồng | 2026-2030 | Mô hình điểm |
| 34 | Du lịch biên giới | Sở Du lịch | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Công an tỉnh; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; địa phương | 2026-2030 | Tuyến/sản phẩm |
| 35 | An ninh, an toàn | Công an tỉnh | Sở Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Bộ đội Biên phòng; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; địa phương | Hằng năm | Quy chế phối hợp |
| 36 | Theo dõi KPI | Sở Du lịch | Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Thống kê tỉnh; các sở, ngành; địa phương | Hằng năm | Báo cáo hằng năm |
| 37 | Sơ kết, tổng kết | Sở Du lịch | Các sở, ngành; địa phương; Hiệp hội Du lịch | 2030, 2035, 2040, 2045 | Báo cáo |

# PHỤ LỤC III
# ĐỊNH HƯỚNG SẢN PHẨM, THỊ TRƯỜNG VÀ HẠ TẦNG THEO VÙNG DU LỊCH

*(Kèm theo Kế hoạch số 621 /KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| Không gian | Sản phẩm chủ lực | Thị trường | Hạ tầng ưu tiên | Nhiệm vụ trọng tâm |
|---|---|---|---|---|
| Phú Quốc | Biển đảo, nghỉ dưỡng, thể thao biển, du thuyền, MICE | Quốc tế; nội địa chi tiêu cao | Cảng, giao thông, lưu trú, dịch vụ biển, hạ tầng số | Nâng năng lực đô thị - du lịch, MICE, sự kiện quốc gia và quốc tế; khai thác hiệu ứng APEC 2027 |
| Rạch Giá - Kiên Hải và phụ cận | Đô thị, thương mại, MICE, kinh tế đêm | Nội địa, quốc tế, doanh nhân | Cảng, giao thông Trung tâm dịch vụ, hội nghị, kinh tế đêm | Phát triển trung tâm MICE, kinh tế đêm, thương mại - dịch vụ; Hoàn thiện năng lực các cảng, hạ tầng và các dịch vụ bổ trợ |
| Hà Tiên - Kiên Lương - Sơn Hải - Hải Tặc và phụ cận | Biển, văn hóa, sinh thái | Nội địa; quốc tế | Giao thông, bến, cảnh quan, dịch vụ | Hoàn thiện hạ tầng kết nối, phát triển sản phẩm liên kết |
| Núi Sam - Châu Phong - Khánh Bình và phụ cận | Văn hóa, tâm linh, lễ hội | Nội địa; quốc tế | Giao thông, bãi xe, dịch vụ, số hóa | Nâng chất lượng điểm đến, quản trị sức chứa |
| Long Xuyên - Chợ Mới - Cù Lao Giêng và phụ cận | Sông nước, nông nghiệp, văn hóa, cộng đồng | Nội địa | Đường thủy, trải nghiệm, OCOP | Phát triển tuyến đường thủy, điểm trải nghiệm, OCOP, làng nghề |
| Núi Cấm - Tri Tôn và phụ cận | Sinh thái, núi, rừng, khảo cổ, văn hóa | Nội địa; quốc tế | Giao thông, môi trường, số hóa, dịch vụ | Phát triển chuỗi sinh thái - văn hóa - khảo cổ, du lịch xanh |
| U Minh Thượng và phụ cận | Sinh thái, giáo dục truyền thống | Nội địa, quốc tế | Giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật | Giám sát môi trường, giáo dục và trải nghiệm sinh thái. Phát triển chuỗi sinh thái - văn hóa - di tích lịch sử, du lịch xanh |

# PHỤ LỤC IV
# DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2026-2030

*(Kèm theo Kế hoạch số 621 /KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| TT | Nhóm | Nội dung/chương trình | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thể chế | Rà soát cơ chế, chính sách và danh mục kiến nghị | Sở Du lịch | Sở Tư pháp; Sở Tài chính; các ngành | 2026-2027 |
| 2 | Đầu tư | Cơ chế thu hút nhà đầu tư chiến lược, xã hội hóa, PPP | Sở Tài chính | Sở Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường | 2026-2027 |
| 3 | Hạ tầng | Danh mục hạ tầng du lịch ưu tiên đến 2030 | Sở Xây dựng | Sở Tài chính; Sở Du lịch; địa phương | 2026 |
| 4 | Quy hoạch/đất đai | Rà soát không gian và quỹ đất dự án du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Du lịch | 2026-2027 |
| 5 | Sản phẩm | Chương trình sản phẩm biển đảo, sinh thái, văn hóa - tâm linh, sông nước, cộng đồng | Sở Du lịch | Các ngành; địa phương; doanh nghiệp | 2026-2030 |
| 6 | Thị trường | Chương trình xúc tiến theo thị trường mục tiêu | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Sở Du lịch; doanh nghiệp | Hằng năm |
| 7 | Thương hiệu | Bộ nhận diện và kho nội dung đa ngôn ngữ | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ | 2026-2027 |
| 8 | Sự kiện | Chương trình quảng bá gắn APEC 2027 và sự kiện quốc tế | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | 2026-2027 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Nhân lực | Đề án đào tạo nhân lực theo nhu cầu doanh nghiệp | Sở Du lịch | Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; doanh nghiệp | 2026-2030 |
| 10 | Số hóa | Cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Du lịch; Công an; địa phương | 2026-2028 |
| 11 | Số hóa | Bản đồ số, thuyết minh số, vé điện tử, thanh toán số, AI | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Du lịch; doanh nghiệp | 2026-2030 |
| 12 | Xanh | Bộ tiêu chí du lịch xanh và giảm rác thải nhựa | Sở Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng | 2026-2030 |
| 13 | Bền vững | Quản lý sức chứa và tác động môi trường | Sở Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; địa phương | 2027-2030 |
| 14 | Kinh tế đêm | Mô hình kinh tế đêm tại địa bàn có điều kiện | Sở Du lịch | Sở Công Thương; Công an; địa phương | 2026-2030 |
| 15 | MICE | Chương trình phát triển MICE và du lịch sự kiện | Sở Du lịch | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; doanh nghiệp | 2027-2030 |
| 16 | Sức khỏe | Mô hình du lịch chăm sóc sức khỏe, y tế | Sở Du lịch | Sở Y tế; doanh nghiệp | 2027-2030 |
| 17 | Quản trị | Bộ KPI và dashboard quản trị điểm đến | Sở Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Thống kê tỉnh | 2027-2030 |
| 18 | An toàn | Quy chế phối hợp an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, y tế và ứng phó khủng hoảng | Công an tỉnh | Sở Du lịch; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng | 2026-2027 |

# PHỤ LỤC V
# KHUNG KPI THEO DÕI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

*(Kèm theo Kế hoạch số* 621 */KH-UBND ngày23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| Nhóm KPI | Chỉ tiêu theo dõi | Kỳ cập nhật | Nguồn/đầu mối |
|---|---|---|---|
| Kết quả chung | Tổng lượt khách; khách quốc tế; tổng thu du lịch | Hằng năm | Thống kê tỉnh/Sở Du lịch |
| Hiệu quả dòng khách | Mức chi tiêu bình quân; thời gian lưu trú; tỷ lệ khách quay lại | Hằng năm | Sở Du lịch/Thống kê tỉnh |
| Đầu tư | Số dự án động lực; tiến độ dự án; nguồn vốn huy động | 6 tháng/năm | Sở Tài chính/Sở Du lịch |
| Sản phẩm | Số sản phẩm mới/nâng cấp; số tuyến liên hoàn | Hằng năm | Sở Du lịch/ Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh |
| Thị trường | Số thị trường mục tiêu; chương trình xúc tiến; kết nối đường bay | Hằng năm | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh /Sở Du lịch |
| Nhân lực | Số người được đào tạo; tỷ lệ lao động được đào tạo; chương trình liên kết doanh nghiệp | Hằng năm | Sở Du lịch/Sở Giáo dục và Đào tạo/Sở Nội vụ |
| Chuyển đổi số | Cơ sở dữ liệu dùng chung; điểm áp dụng số; thanh toán số; nội dung số đa ngôn ngữ | Hằng năm | Sở Khoa học và Công nghệ/Sở Du lịch/Sở Công Thương |
| Du lịch xanh | Số điểm áp dụng tiêu chí xanh; điểm có quản lý sức chứa; giám sát môi trường | Hằng năm | Sở Du lịch/Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| An toàn | Số vụ việc ảnh hưởng an toàn du khách; thời gian xử lý phản ánh; phương án ứng phó | Hằng năm | Công an tỉnh/Sở Y tế/địa phương |
| Quản trị | Tỷ lệ nhiệm vụ đúng hạn; tỷ lệ KPI được cập nhật; số điểm nghẽn được xử lý | 6 tháng/năm | Sở Du lịch/Sở Tài chính/Văn phòng UBND tỉnh |